

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp LTMT 3 K10 Mã lớp học 30,475 Thực hành

Môn học: LMH31 Kỹ năng mềm

Giáo viên: Nguyễn Thái Linh

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ 12/01 đến 13/01/2021

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182357	Bùi Tiến Anh	01/12/2000	7		<u>Anh</u>	
2	CD180476	Nguyễn Đình Tuấn Anh	18/04/2000	7		<u>Anh</u>	
3	CD170774	Phạm Quang Anh	05/10/1999	8		<u>Anh</u>	
4	CD170212	Bùi Văn Chương	14/02/1999	6		<u>Ch</u>	
5	CD181772	Vũ Tiến Đạt	30/07/2000	6		<u>Dat</u>	
6	CD182806	Nguyễn Phạm Thoại Doanh	29/12/2000				
7	CD181252	Nguyễn Công Hạnh	10/09/2000	8		<u>Hanh</u>	
8	CD172608	Dương Minh Hiếu	13/10/1998	7		<u>Hien</u>	
9	CD181883	Trần Văn Hiếu	19/09/2000	7		<u>hiếu</u>	
10	CD182803	Đoàn Đình Hùng	03/11/2000	7		<u>Hung</u>	
11	CD182132	Đoàn Quang Huy	10/05/2000	7		<u>Huy</u>	
12	CD182844	Nguyễn Quang Huy	05/10/2000				
13	CD181743	Nguyễn Đăng Lăng	11/02/2000	8		<u>Lang</u>	
14	CD181882	Lê Duy Linh	22/08/2000	7		<u>Linh</u>	
15	CD182156	Nguyễn Trọng Long	29/09/2000	8		<u>Long</u>	
16	CD181773	Trần Minh Quân	31/12/2000	7		<u>Quân</u>	
17	CD182838	Phạm Hồng Quyền	09/08/1997	6		<u>Quyên</u>	
18	CD181834	Nguyễn Quang Sang	16/09/2000	7		<u>Sang</u>	
19	CD182791	Nguyễn Đức Thắng	15/01/2000	7		<u>Thang</u>	
20	CD181755	Đỗ Duy Thìn	22/06/2000	7		<u>Thìn</u>	
21	CD170988	Lê Thành Tôn	05/04/1999	8		<u>Ton</u>	
22	CD182818	Vũ Văn Trường	23/11/2000	7		<u>Trường</u>	
23	CD182178	Nguyễn Trọng Tuấn	18/01/1999	6		<u>Tuân</u>	
24	CD181832	Vương Quốc Tuấn	23/12/2000	6		<u>Tuân</u>	
25	CD181750	Đỗ Thanh Tùng	03/12/2000	7		<u>Tung</u>	
26	CD181812	Đỗ Minh Tuyên	23/09/1999	7		<u>Tuyên</u>	
27	CD182266	Nguyễn Anh Văn	29/06/2000	8		<u>Văn</u>	

Tổng số SV tham gia thực hành: 25

Ngày giáo viên nộp điểm: 18/01/2021

Số sinh viên đạt: 25

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

CÁN BỘ CHẤM THI

TRƯỜNG KHOA

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

Nguyễn Thái Linh